

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 01 - 2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Dương Trường G, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày: Chị và anh Gtự tìm hiểu quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn. Chị và anh Gchung sống với nhau được 02 năm nhưng quá trình sống chung giữa chị và anh Gthường xuyên xảy ra bất hòa, thường xuyên cãi nhau gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, giữa chị và anh Gđã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay xét thấy, giữa chị và anh Gkhông thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Giang.

Về con chung, chị Yên xác định có một con chung tên Dương Trường Nhị, sinh ngày 25/7/2014. Hiện con đang sống với chị, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Gcấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung, chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Trường G không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Yên và không có đơn yêu cầu phản tố.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Yến và anh Gtự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của chị Yến, anh Gđược xem là hợp pháp. Chị Yến cho rằng giữa chị và anh Gchỉ chung sống được 02 năm và ly thân nhau cho đến nay vì quá trình chung sống thường xuyên bất hòa, cự cãi từ đó hạnh phúc gia đình không còn. Kể từ khi khởi kiện đến nay anh Gcũng không có liên hệ chị Yến để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nên xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị Yến và anh Gđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị Yến yêu cầu ly hôn anh Glà có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị Yến được ly hôn anh Giang.

Về con chung: Chị Yến xác định chị và anh Gcó một con chung tên Dương Trường Nhịn, sinh ngày 25/7/2014. Hiện nay cháu Nhịn sống với chị Yến và ở nhà ông bà ngoại. Tại bản tự khai cháu Nhịn có nguyện vọng muốn được sống với chị Yến. Xét thấy, kể từ chị Yến và anh Gkhông còn chung sống với nhau thì con sống với chị Yến, cháu Nhịn vẫn phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần, anh Gcũng không có ý kiến phản đối gì về việc nuôi con của chị Yến. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao con chung cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Yến không yêu cầu anh Gcấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Yến không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Gcũng không có yêu cầu chia tài sản và nợ chung nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Yến phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Y khởi kiện anh Dương Trường G yêu cầu ly hôn, được nuôi con chung nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, quyền nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh Gvới tư cách là bị đơn trong vụ kiện, có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Yến với tư cách là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Anh Gvới tư cách là bị đơn trong vụ kiện. Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét và quyết định hoãn phiên Tòa trực tiếp cho anh Gnhưng không thực hiện được do anh không có mặt tại nhà vì đi làm ở xa. Vì vậy, Tòa án

đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định của pháp luật để anh Gcó ý kiến phản hồi nhưng anh Gkhông giao nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt qua các lần công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Yên và anh Giang.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Yên và anh Gtự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Theo sự xác định của chị Yên, giữa chị và anh Gmâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại từ năm 2014 cho đến nay. Riêng anh Gkhông có ý kiến và cũng không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Yên, mặc dù anh Gđã biết rõ thông tin của vụ việc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Nhưng anh Gkhông giao nộp văn bản thể hiện ý kiến, không tham gia tố tụng tại Tòa án nên xem như anh Gđã mặc nhiên thừa nhận. Vì vậy, chị Yên yêu cầu được ly hôn với anh Glà có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Yên được ly hôn với anh Giang.

[2.2] Về con chung: Chị Yên xác định chị và anh Gcó một con chung tên Dương Trường Nhịn, sinh ngày 25/7/2014. Hiện nay con đang sống với chị Yên tại nhà cha mẹ ruột của chị. Đối với con chung, chị Yên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Gcấp dưỡng. Tại bản tự khai cháu Nhịn có ý kiến được sống với chị Yên. Xét thấy, kể từ chị Yên và anh Gkhông còn chung sống với nhau thì con sống với chị Yên, con vẫn phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần, bản thân anh Gcũng không có ý kiến phản đối gì về việc nuôi con của chị Yên nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử giao con chung cho chị Yên trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Gkhông phải cấp dưỡng nuôi con do chị Yên không yêu cầu.

Anh Gđược quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Yên, anh Gkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm chị Yên phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Yên đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002908 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Yên đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 - điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 - 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Dương Trường G.

2. Về con chung: Xử giao con chung Dương Trường Nhịn, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh Dương Trường G không cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Y không yêu cầu. Anh Dương Trường G được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét do không yêu cầu.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc chị Lê Thị Y phải chịu nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Yến đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002908 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Yến đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Dương Văn Hôm